TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/HS - ST
Ngày: 01/7/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C – TỈNH H

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Bùi Văn Đoan

- Bà Lê Thị Thanh Thủy

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phan Ngọc Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh H mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2021/TLST - HS ngày 14 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐXXST - HS ngày 15/6/2021 đối với bị cáo:

Đỗ Tuấn M - Sinh ngày 13 tháng 02 năm 1984;

Nơi sinh tại: huyện Y Mô, tỉnh Ninh Bình;

Nơi cư trú: Khu 4, thị trấn C, huyện C, tỉnh H;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12;

Con ông: Đỗ Vi M, sinh năm 1957

Con bà: Trương Thị Hồng T, sinh năm 1962.

Vợ thứ nhất: Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1986 (đã ly hôn)

Vợ thứ hai: Nguyễn Thị N, sinh năm 1982;

Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/3/2021 đến nay

(*Có mặt tại phiên tòa*).

Người bị hại:

1. Anh Nguyễn Tiến T - sinh năm 1970 (*Vắng mặt có lý do)*

Trú tại: khu 4, thị trấn C, huyện C, tỉnh H.

2. Chị Nguyễn Thị Vân T - sinh năm 1993 (*Vắng mặt có lý do)*

Trú tại: Khu 7, thị trấn C, huyện C, tỉnh H.

3. Anh Phạm Văn M - sinh năm 1971 (*Vắng mặt có lý do)*
Trú tại: Khu 5, thị trấn C, huyện C, tỉnh H.
4. Ông Hoàng Tiến Y - sinh năm 1963 *(Có mặt)*
Trú tại: Đội Tây Phong, xã Tây Phong, huyện C, tỉnh H.
5. Chị Nhữ Thị G - sinh năm 1980 (*Vắng mặt có lý do)*
Trú tại: Khu 7, thị trấn C, huyện C, tỉnh H.

Người có quyền lợi và N vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị N - sinh năm 1982 (*Có mặt)*
Trú tại: Khu 4, thị trấn C, huyện C, tỉnh H
2. Anh Bùi văn Như - sinh năm 1987 (*Vắng mặt có lý do)*
Trú tại: Xóm Rú Mới, xã Hợp Phong, huyện C, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Tuấn M, sinh năm 1984, trú tại: khu 4, thị trấn C, huyện C, tỉnh H là người thường xuY đi cắt cam tại các vườn trên địa bàn huyện C nên biết được một số hộ gia đình có nuôi, thả lợn, chó, ngỗng… trong vườn cam nên M đã nảy sinh ý định trộm cắp, từ tháng 12/2020 đến tháng 3/2021 M đã trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện C, tỉnh H. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 12 giờ ngày 08/12/2020, M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave anpha, màu đỏ, biển kiểm soát 28L1 - 000.86 mang theo lồng sắt đi đến vườn cam nhà ông Nguyễn Tiến T, trú tại khu 4, thị trấn C, huyện C. Khi vào đến vườn, M đi xe mô tô qua cổng vườn khoảng 15m rồi vòng xe ngược lại dựng bên lề đường sau đó tháo lồng sắt và đi đến bờ rào lưới B40 cao 1m50. M ném lồng sắt vào trong vườn, rồi trèo qua cột bê tông để vào. Khi vào trong vườn, M cầm lồng sắt đi đến chuồng lợn cách bờ rào khoảng 20m, M dùng tay tháo dây sắt vào bên trong nhưng lợn không có trong chuồng mà đang thả. M lấy thức ăn đổ vào máng để cho lợn chạy vào rồi cầm lồng sắt đứng ở góc chuồng, khi lợn vào M đặt lồng sắt vào lỗ dùng tay lùa để lợn chui vào lồng. Sau đó một con lợn lai lợn mường màu đen nặng 19kg chui vào lồng, M dùng dây buộc miệng lồng sắt lại, dùng hai tay bê lồng sắt đi ra theo lối đã đột nhập. M dùng hai tay đẩy lồng sắt qua rào lưới B40 rồi trèo qua cột bê tông ra ngoài, M buộc lồng sắt lên xe mô tô rồi chở lợn về nhà tại khu 4, thị trấn C. Đến chiều cùng ngày, M đến gặp anh Bùi Văn Như, sinh năm 1987 làm nghề mua, bán, giết mổ lợn tại xóm Quáng Giữa, xã Hợp Phong, huyện C đặt vấn đề bán lợn. Anh Như đồng ý mua, sau đó M dẫn anh Như về nhà tại khu 4, thị trấn C, M bán được 2.280.000đ (19kg x 120.000đ/kg). Số tiền này M chi tiêu cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 09 giờ ngày 19/01/2021, M điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 28L1-000.86, mang theo thùng xốp màu trắng và một bao tải dứa màu vàng đi thẳng vào vườn cam ở đội Tây Phong, xã Tây Phong của gia đình chị Nguyễn Thị Vân T, sinh năm 1993, trú tại khu 7, thị trấn C, huyện C. Khi vào đến vườn cam, M đi qua cổng vườn quan sát không thấy có người, sau đó M vòng xe quay lại dựng xe ở lề đường bên phải cầm bao tải dứa chui vào bên trong vườn. Vào đến khu vực chuồng ngỗng, M trèo qua lưới B40 vào trong lùa ngỗng vào một góc rồi dùng tay túm cổ từng con ngỗng sư tử màu xám, bạc, mỗi con khoảng 07kg cho vào bao tải, M buộc miệng bao tải lại để sát lưới B40. M tiếp tục quan sát thấy chuồng bên cạnh có 04 con lợn loại lợn lai lợn rừng màu đen đang thả. M trèo qua lưới B40 vào trong chuồng lợn, lấy bao tải dứa màu trắng của gia đình chị T. Sau đó M mở miệng bao tải rồi dùng tay lùa được 03 con lợn, mỗi con nặng 07kg chui vào. M lấy dây buộc lại rồi nhấc lợn ra ngoài trước sau đó nhấc hai con ngỗng ra sau, M dùng hai tay xách hai bao tải đi thẳng đến chỗ để xe rồi cho lợn và ngỗng vào thùng xốp điều khiển xe về nhà ở khu 4, thị trấn C. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, M chở lợn đến nhà anh Như tại xã Hợp Phong bán được số tiền 2.700.000đ (21kg x 125.000đ/1 kg). Còn hai con ngỗng M mang đến chợ Bóp thị trấn C bán cho một người không quen biết được 560.000 đồng. Toàn bộ số tiền trên M chi tiêu cá nhân hết.

Vụ thứ ba: Khoảng 14 giờ ngày 19/01/2021, M tiếp tục điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 28L1-000.86, mang theo lồng sắt đi thẳng vào vườn cam nhà ông Phạm Văn M tại khu 5, thị trấn C, huyện C mục đích đi trộm cắp tài sản. Khi vào đến vườn, M quan sát không có người nên dựng xe cách cổng vườn khoảng 10m, M tháo lồng sắt đi đến bờ rào lưới B40 cao 1m45 của gia đình ông Phan Đình Tán, sinh năm 1958 (cạnh vườn nhà ông M) rồi dùng hai tay bẻ cong cọc sắt nối bờ rào với cột bê tông xuống còn cách mặt đất khoảng 0m65, M ném lồng sắt vào trong vườn. Sau đó trèo qua lưới B40, đến chỗ hàng rào giữa hai vườn M chui qua rào sắt vào lều cam nhà ông M, M quan sát thấy hai con chó lai chó Béc giê mỗi con có trọng lượng khoảng 28kg được xích ở cột sắt. M để lồng sắt lại gần rồi dùng tay tháo xích từng con chó cho vào lồng. Sau khi bắt được chó, M dùng hai tay bê lồng sắt đi ra theo lối đã đột nhập đến hàng rào M vần lồng sắt qua bờ rào đã được bẻ cong trước đó. Ra đến xe, M buộc lồng sắt lên Y xe rồi che mảnh bạt màu xanh lên để tránh bị phát hiện sau đó điều khiển xe chở hai con chó đi thẳng ra khu vực chợ Tân Bình (chợ Vồ) thành phố H bán cho một người đàn ông không quen biết với giá 1.700.000 đồng *(Một triệu bảy trăm nghìn đồng).* Toàn bộ số tiền trên M đã chi tiêu cá nhân hết.

Vụ thứ tư: Khoảng 19 giờ ngày 21/01/2021, Đỗ Tuấn M điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 28L1-000.86 mang theo hai bao tải dứa đi vào vườn cam của gia đình ông Hoàng Tiến Y, sinh năm 1963, trú tại đội Tây Phong, xã Tây Phong,

huyện C để trộm cắp tài sản. Khi vào đến vườn, M quan sát không có ai trông coi nên dựng xe cách cổng vườn khoảng 30m. Sau đó lấy hai bao tải dứa cầm trên tay trèo qua lưới B40 vào trong vườn, thấy cửa chuồng lợn khóa, M tìm xung quanh thấy thanh sắt nên lấy để phá ổ khóa vào trong chuồng thấy một con lợn mường lai lợn rừng, màu đen nặng khoảng 48kg. Vì lợn to nên M đã lấy xe rùa để ở sân lều cam đẩy xe rùa đến sát cửa chuồng lợn, M mở miệng bao tải, một tay lùa lợn chui vào trong bao tải sau đó lấy sợi dây buộc lại. M mở cửa ô chuồng lợn bê lợn ra ngoài, tiếp tục lấy bao tải dứa còn lại lồng vào bao tải lợn rồi buộc lại lần nữa sau đó nhấc lên xe rùa đẩy ra góc vườn gần chỗ để xe mô tô. M gỡ dây thép gai bê lợn ra ngoài cho lên xe. M điều khiển xe ra quốc lộ 6 đi về nhà. Khi đi đến khu vực cầu Bảm, xã Tây Phong, M thấy lợn không cử động nên dừng xe lại kiểm tra thì thấy con lợn đã chết. Lúc này có một người đàn ông M không quen biết đi xe mô tô chở theo lồng sắt đi qua, M gọi người đàn ông hỏi có mua lợn không, thì người đàn ông đồng ý mua vo (không cân lợn) với giá 1.500.000 đồng. Số tiền bán lợn M đã chi tiêu cá nhân hết.

Vụ thứ năm: Khoảng 19 giờ ngày 07/02/2021, M điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 28L1-000.86 chở theo lồng sắt đi thẳng vào vườn cam thuộc khu 5, thị trấn C của gia đình bà Nhữ Thị G, sinh năm 1980, trú tại khu 7, thị trấn C mục đích trộm cắp lợn. Khi vào đến vườn, M để xe ở sát bờ rào lưới B40 cao 1m50 của gia đình bà G, sau đó tháo lồng sắt ném vào trong vườn rồi trèo qua lưới B40 vào bên trong. M cầm lồng sắt đi thẳng vào khu chuồng lợn, M quan sát thấy trong chuồng có hai con lợn loại lợn lai lợn rừng màu đen, mỗi con nặng khoảng 10kg. M đi vào trong chuồng mở miệng lồng sắt dùng tay lùa hai con lợn vào lồng sau đó bê ra khỏi chuồng lợn đi ra theo lối đã đột nhập. M nhấc lồng sắt qua bờ rào lưới B40 thả ra ngoài rồi trèo qua lưới B40. M buộc lồng sắt lên xe chở lợn về nhà tại khu 4, thị trấn C để cất giấu. Đến sáng ngày 08/02/2021, M chở hai con lợn đến nhà anh Như bán được số tiền 1.800.000đ. Số tiền trên M đã sử dụng để chi tiêu cá nhân.

Vụ thứ sáu: Sau khi trộm cắp hai con lợn của nhà bà G ngày 07/02/2021, đến khoảng 12 giờ ngày 02/3/2021, M lại điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 28L1-000.86 mang theo thùng xốp và hai bao tải dứa đi thẳng vào vườn cam của gia đình bà G với mục đích đi trộm cắp lợn. Khi vào đến gần vườn cam, M quan sát thấy một chiếc xe máy màu đỏ dựng trong vườn nên M dựng xe cách đó khoảng 60m đứng chờ cho chủ vườn đi về. Khi không nhìn thấy xe trong vườn cam, lúc này M cầm hai bao tải dứa trèo qua rào lưới B40 vào bên trong, đi bộ đến chuồng lợn. Vào đến chuồng lợn, M quan sát trong chuồng có một con lợn lai lợn rừng, M mở miệng bao tải dùng tay lùa lợn chui vào trong bao tải sau đó buộc lại rồi xách lợn ra ngoài. Khi xách lợn đi được khoảng 20m, M bị ông Nguyễn Tiến Dũng là chủ vườn cam gần đó phát hiện, M liền bỏ bao tải lợn xuống chạy ra

lấy xe mô tô để chạy thoát nhưng xe không nổ được máy, M dắt xe đi bộ một đoạn thì gặp ông Dũng. Ông Dũng hỏi M "Mày vào vườn cam nhà tao làm gì", M trả lời "Cháu vào xin mấy quả chanh". Biết M trộm cắp lợn nên ông Dũng dùng chuôi dao quắm gõ 4 phát vào mũ bảo hiểm M đang đội trên đầu, một phát trượt xuống bả vai trái của M. Sau đó M tiếp tục dắt xe đi về hướng xã Tân Phong cũ (nay thuộc xã Hợp Phong). Đi được một đoạn M gặp anh Bùi Văn Chùng, sinh năm 1984, trú tại xóm T Trong, xã Hợp Phong, huyện C là người trước đó cùng làm thợ xây với M. Anh Chùng sửa xe cho M, M điều khiển xe về quán tại khu 2, thị trấn C sau đó mang xe đến quán sửa chữa xe máy Huy Thiêm tại khu 2, thị trấn C sửa xe rồi quay về.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 01, 02, 03/KL - HĐĐG ngày 09/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận:

+ Tại thời điểm ngày 08/12/2020, 01 (một) con lợn màu đen, loại lợn mường nặng 35 kg có giá trị 4.550.000đ

+ Tại thời điểm ngày 07/02/2021, 02 (hai) con lợn màu vàng, loại lai lợn rừng nặng 10kg/1 con có tổng giá trị 4.000.000đ

+ Tại thời điểm ngày 02/3/2021, 01 (một) con lợn màu vàng đen, loại lai lợn rừng nặng 22kg có giá trị 3.960.000đ

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 05, 06, 07/KL - HĐĐG ngày 22/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận:

+ Tại thời điểm ngày 19/01/2021, 02 (hai) con chó, loại lai chó bec -giê, mỗi con nặng 28 kg có tổng giá trị 3.920.000đ

+ Tại thời điểm ngày 21/01/2021, 01 (một) con lợn, loại lợn mường lai lợn rừng nặng 48 kg, màu đen, có tổng giá trị 6.960.000đ

+ Tại thời điểm ngày 19/01/2021, 03 (ba) con lợn lai lợn rừng mỗi con nặng 13kg, màu đen và 02 (hai) con ngỗng, mỗi con nặng 7kg, có tổng giá trị 5.700.000đ

Tại Bản cáo trạng số 08/CT - VKSCP ngày 13/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo Đỗ Tuấn M về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C giữ nguY quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuY bố bị cáo Đỗ Tuấn M phạm tội " *Trộm cắp tài sản*. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Đỗ Tuấn M từ 5 đến 6 tháng tù.

Bị cáo Đỗ Tuấn M đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa, các bị hại và người có quyền lợi và N vụ liên quan vắng mặt, tuy nhiên đã có lời khai rõ ràng trong hồ sơ vụ án nên sự vắng mặt của họ không trở ngại cho việc xét xử, không ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan của vụ án nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định:

Trong khoảng thời gian từ tháng 12/2020 đến tháng 3/2021, Đỗ Tuấn M lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của các bị hại, đã lén lút thực hiện và chiếm đoạt tài sản 06 vụ trộm cắp tài sản (lợn, chó, ngỗng) tại các vườn cam trên địa bàn huyện C. Cụ thể trộm cắp 01 con lợn của gia đình ông Nguyễn Tiến T trị giá 2.470.000đ, 03 con lợn và 02 con ngỗng của gia đình bà Nguyễn Thị Vân T trị giá 3.360.000đ, 02 con chó của gia đình ông Phạm Văn M trị giá 3.920.000đ, 01 con lợn của gia đình ông Hoàng Tiến Y trị giá 6.960.000đ, 03 con lợn của gia đình bà Nhữ Thị G trị giá 7.960.000đ. Tổng giá trị tài sản mà Đỗ Tuấn M đã chiếm đoạt là 24.670.000đ *(Hai mươi tư triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng)*.

Như vậy, hành vi của bị cáo M đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Không những xâm phạm đến tài sản của người bị hại mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây hoang mang trong nhân dân.

Bị cáo nhận thức được rằng quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật Nhà nước bảo vệ. Mọi hành vi chiếm đoạt tài sản bất hợp pháp sẽ bị xử lý thích đáng theo qui định của pháp luật. Nhưng do bản tính tham lam, lười lao động, muốn nhanh chóng kiếm tiền tiêu xài mà bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Trong thời gian ngắn bị cáo đã thực hiện 6 lần trộm cắp tài sản, do vậy cần áp

dụng tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần được quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 BLHS. Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có khai do năm 2020 bị cáo bị tai nạn phải đi điều trị tại bệnh viện dài ngày, hết nhiều tiền vợ đã phải đi vay mượn khắp nơi, gia đình hoàn cảnh khó khăn không có tiền trả nợ nên túng quẫn làm liều, mặc dù khó khăn nhưng bị cáo đã tác động gia đình tích cực bồi thường khắc phục hậu quả, các bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để. Từ những tình tiết nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử cho bị cáo được hưởng mức án dưới khung hình phạt của điều luật quy định cũng đủ để tiếp tục cải tạo, giáo dục bị cáo, cũng như răn đe và phong ngừa tội phạm chung.

[8] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh đối với bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy bị cáo không có nghề nghiệp nên không cần thiết áp dụng thêm hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra gia đình bị cáo và các bị hại đã tự nguyện bồi thường tổng số tiền 24.670.000đ *(Hai mươi tư triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng)*. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đối với số tiền 5.000.000 đồng chị Nguyễn Thị N vợ bị cáo đã giao nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C mục đích để khắc phục hậu quả, nhưng hiện tại các bị hại đã nhận đủ toàn bộ số tiền mà bị cáo đã trộm cắp, nên Hội đồng xét xử trả lại cho chị Nguyễn Thị N số tiền trên.

[11] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 28L1-000.86 bị cáo đã sử dụng để đi trộm cắp tài sản, nên cần tịch phát mại thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với 01 dây cao su; 01 bao tải dứa màu đỏ, 01 mũ bảo hiểm. Xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu xuất hủy.

Đối với Bùi Văn Như là người đã 03 lần mua lợn, tuy nhiên bản thân Như không biết đó là tài sản do M phạm tội mà có, do đó Cơ quan CSĐT – Công an huyện C không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với ông Nguyễn Tiến Dũng là người phát hiện M trộm cắp tài sản của gia đình bà Nhữ Thị G vào ngày 02/3/2021 nên đã có hành vi dùng chuôi dao gõ vào mũ bảo hiểm sau đó trượt xuống bả vai gây nên 02 vết bầm tím trên bả vai trái của M. Xét thấy thương tích ông Dũng gây ra cho M không đáng kể, hơn nữa

M không đề nghị giải quyết do đó Cơ quan CSĐT - Công an huyện C không xem xét là có căn cứ.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. TuY bố bị cáo **Đỗ Tuấn M** phạm tội "*Trộm cắp tài sản".*

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 khoản 2 điều 51; điều 38, điểu 54 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Đỗ Tuấn M **05** (Năm*)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam *(ngày* 02/3/2021*)* cho đến khi bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và các bị hại.

3. Tang vật: Áp dụng khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tich thu phát mại sung công quỹ nhà nước: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 28L1-000.86.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 dây cao su; 01 mũ bảo hiểm; 01 bao tải dứa màu đỏ.

(Tình trạng như Biên bản giao nhận vật chứng số 09/BB-GNVC ngày 06/4/2021 giữa Công an huyện C với Chi cục Thi hành án dân sự huyện C).

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị N số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) tiền khắc phục hậu quả, theo biên lai thu tiền số 0001201 ngày 13/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

4. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi N vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuY án. Người bị hại, người có quyền lợi N vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh H.
- VKSND huyện C;
- Phòng 7 - VKSND tỉnh HB
- Công an huyện C;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Sở tư pháp tỉnh H.
- Đội THAHS và HTTP CA huyện CP;
- Chi cục THADS huyện C;
- THA hình sự;
- Lưu.